TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

2. Bà Vũ Thị Kim Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa*tham gia phiên tòa:* Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim C – sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Kim C: Bà Huỳnh Thị Bạch T – sinh năm 1963; trú tại: Thôn B, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà (Theo văn bản uỷ quyền ngày 25/4/2023). Bà T có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị M - sinh năm 1963; trú tại: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 21 tháng 02năm 2023, bản tự khai ngày 21 tháng 5 năm 2023, biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 5 năm 2023 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bạch T trình bày:

Bà Trần Thị Kim C và bà Lê Thị M trú tại: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa có mối quan hệ quen biết.

Ngày 15/10/2020, bà Lê Thị M có đến nhà bà Trần Thị Kim C vay của bà Trần Thị Kim C số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng). Khi vay bà M có viết và ký vào giấy mượn số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), hai bên thoả thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả là 3 tháng, từ ngày 15/10/2020 đến ngày 15/01/2021, bà M không trả lãi cho bà C.

Đến hạn trả nợ ngày 15/01/2021, bà M không trả gốc và lãi cho bà C. Bà C có đòi nhiều lần nhưng bà M hẹn từ lần này đến lần khác.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bạch T yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bà Lê Thị M trả cho bà Trần Thị Kim C số tiền 142.000.000đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng), trong đó nợ gốc 100.000.000đồng, lãi chậm trả tính từ ngày 15/10/2020 đến ngày 15/9/2023 với lãi suất 1,2%/tháng là (100.000.000đồng x 35 tháng x 1,2%/tháng) = 42.000.000đồng (Bốn mươi hai triệu).

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là bà Lê Thị M để trình bày ý kiến về việc bà Trần Thị Kim C khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tham gia phiên tòa nhưng bà Lê Thị M đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim C yêu cầu bà Lê Thị M có địa chỉ tại thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà trả nợ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn bà Lê Thị M đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị M.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, cùng các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy mượn tiền đề ngày 15/10/2020 giữa bà C với bà Lê Thị M, bị đơn bà Lê Thị M ký vào giấy mượn tiền này số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Điều đó chứng tỏ bà C có cho bà M vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là có thật.

Việc bà Lê Thị M không thanh toán nợ cho bà Trần Thị Kim C đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Gây khó khăn cho bà Trần Thị Kim C trong việc thu hồi vốn.

Việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết yêu cầu bà Lê Thị Mỹ trả cho bà Trần Thị Kim Chuyên tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) mà bà Lê Thị Mỹ còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này, buộc bà Lê Thị Mỹ trả cho bà Trần Thị Kim Chuyên số tiền gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Về lãi: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bạch T yêu cầu bà Lê Thị M trả lãi cho bà Trần Thị Kim C do chậm thực hiện trả nợ, tính từ ngày 15/10/2020 đến ngày 15/9/2023 với lãi suất 1,2%/tháng là 100.000.000đồng x 35 tháng x 1,2%/tháng = 42.000.000đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận yêu cầu này của bà C.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị M phải trả cho bà Trần Thị Kim C tiền gốc tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi 42.000.000đồng (Bốn mươi hai triệu đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 142.000.000đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng).

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim C được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Lê Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 142.000.000đồng x 5% = 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 42; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Lê Thị M phải trả cho bà Trần Thị Kim C số tiền gốc và lãi là: 142.000.000đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng), trong đó tiền gốc: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi 42.000.000đồng (Bốn mươi hai triệu đồng).

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3.Về án phí:

- Bà Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

- Bà Trần Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Trần Thị Kim C số tiền 3.340.000 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0001792 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

4. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh